

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 707/TTr- SCT ngày 19 tháng 4 năm 2024.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế. (Phần I. Danh mục quy trình kèm theo)

**Điều 2.** Sở Công Thương có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế. (Phần II. Nội dung quy trình kèm theo)

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quy trình số 1 và 2 - mục VIII. Lĩnh vực an toàn thực phẩm tại Quyết định số 2047/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh về Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Công Thương.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Quý Phương**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA TRONG  
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

*(Kèm theo Quyết định số 1078 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH**

<b>STT</b>	<b>Tên Quy trình</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Quyết định công bố Danh mục TTHC</b>
1.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2.000591	Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
2.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2.000535	

## Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

### 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

- Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Kỹ thuật An toàn môi trường (Phòng KTATMT)	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng KTATMT	Thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả thực hiện: - Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung; - Tham mưu văn bản.	172 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng KTATMT	- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở. + Nếu văn bản hoàn chỉnh: ký nháy vào văn bản và đề xuất lãnh đạo cơ quan; + Nếu văn bản chưa hoàn chỉnh: Sửa chữa trực tiếp trên văn bản, chuyển cho Chuyên viên thụ lý.	16 giờ làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Sở	<p>Phê duyệt: Lãnh đạo phụ trách kiểm tra, xem xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đồng ý: Ký Dụ thảo kết quả;</li> <li>- Nếu không đồng ý: Chuyển lại Phòng KTATMT xử lý.</li> </ul> <p>Trường hợp khác: Ghi ý kiến chỉ đạo vào phiếu giải quyết</p>	06 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư	<p>Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng dấu, vào sổ theo dõi công văn đi;</li> <li>- Chuyển hồ sơ cho Trung tâm PV hành chính công trả cho cá nhân/tổ chức;</li> <li>- Chuyển hồ sơ cho Phòng lưu hồ sơ</li> </ul>	02 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	<p>Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).</p>	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>200 giờ làm việc</b>

## 2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

- Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;  - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Kỹ thuật An toàn môi trường (Phòng KTATMT)	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng KTATMT	Thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả thực hiện: - Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung; - Tham mưu văn bản.	172 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng KTATMT	- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở. + Nếu văn bản hoàn chỉnh: ký nháy vào văn bản và đề xuất lãnh đạo cơ quan; + Nếu văn bản chưa hoàn chỉnh: Sửa chữa trực tiếp trên văn bản, chuyển cho Chuyên viên thụ lý.	16 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt: Lãnh đạo phụ trách kiểm tra, xem xét:	06 giờ làm việc

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đồng ý: Ký Dự thảo kết quả;</li> <li>- Nếu không đồng ý: Chuyển lại Phòng KTATMT xử lý.</li> </ul> <p>Trường hợp khác: Ghi ý kiến chỉ đạo vào phiếu giải quyết</p>	
Bước 5	Bộ phận văn thư	<p>Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng dấu, vào sổ theo dõi công văn đi;</li> <li>- Chuyển hồ sơ cho Trung tâm PV hành chính công trả cho cá nhân/tổ chức;</li> <li>- Chuyển hồ sơ cho Phòng lưu hồ sơ</li> </ul>	02 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	<p>Xác nhận trên phần mềm một cửa;</p> <p>Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).</p>	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>200 giờ làm việc</b>